



ÔN TẬP TOÁN LỚP 5

DẤU HIỆU CHIA HẾT CHO 3; 9

Câu 1: Số nào chia hết cho 3?

- | | |
|---------|---------|
| A. 4508 | C. 7645 |
| B. 5371 | D. 1020 |

Câu 2: Số nào chia hết cho 9?

- | | |
|---------|---------|
| A. 5078 | C. 6137 |
| B. 1323 | D. 4600 |

Câu 3: Số 13465 không chia hết cho 3 đúng hay sai?

- A. Đúng
B. Sai

Câu 4: Dòng nào dưới đây gồm những số chia hết cho 3?

- | | |
|---------------------------|---------------------------|
| A. 4563; 5370; 2325; 1062 | C. 1090; 6572; 9076; 2147 |
| B. 6572; 3254; 4520; 2145 | D. 4563; 5370; 1090; 3875 |

Câu 5: Dòng nào dưới đây gồm những số chia hết cho 9?

- | | |
|----------------------------|---------------------------|
| A. 567; 2874; 3402; 50891 | C. 567; 8046; 9253; 44529 |
| B. 567; 8046; 19485; 20124 | D. 567; 5081; 2783; 19485 |

Câu 6: Dòng nào dưới đây gồm những số chia hết cho 3 nhưng không chia hết cho 9?

- | | |
|----------------------------|---------------------------|
| A. 357; 2654; 5215; 67001 | C. 534; 1005; 2712; 36204 |
| B. 910; 2158; 40131; 70118 | D. 127; 4561; 9563; 30078 |

Câu 7: Nối chữ số thích hợp vào ô trống để được số chia hết cho 3

0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

103

103

103

Câu 8: Nối chữ số thích hợp vào ô trống để được số chia hết cho 9

0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

32 4

32 4

Câu 9: Viết một chữ số thích hợp vào ô trống để có số chia hết cho 3 nhưng không chia hết cho 9

56

;

79

;

2 35

Câu 10: Điền số 3; 3 và 9 vào ô trống:

- Số 4137 chia hết cho
- Số 2628 chia hết cho
- Số 10101 chia hết cho
- Số 30120 chia hết cho
- Số 54351 chia hết cho